

Ngày soạn : 29/ 11/2025

Tiết: 30

BÀI 11: THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.
- Nêu được một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc Đổi mới ở Việt Nam

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nêu được một số bài học kinh nghiệm về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: trân trọng những thành tựu của đất nước trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.
Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

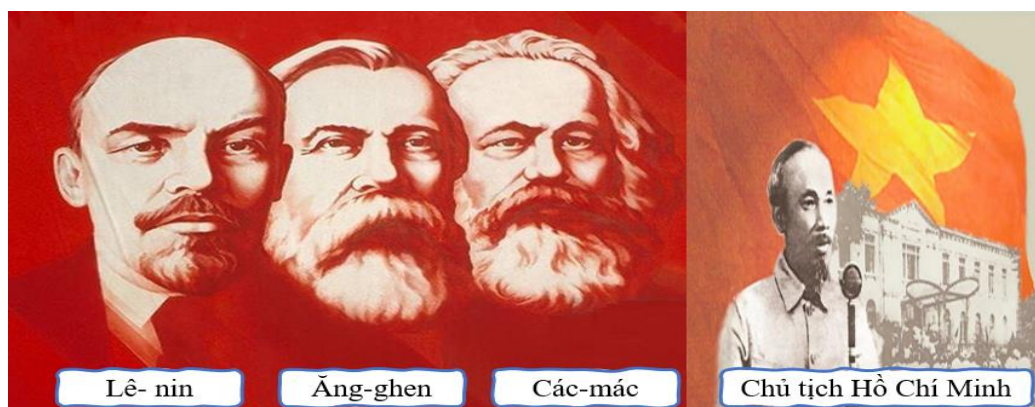
HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS Quan sát bức hình và cho biết tên của các nhân vật ?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

a. Mục tiêu- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về kinh tế, xã hội, văn hoá, hội nhập quốc tế.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến																												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu Lớp chia thành 4 nhóm: Vẽ sơ đồ tư duy về bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay <table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY</th></tr><tr><th>Nội dung chấm</th><th>Tiêu chí</th><th>Điểm</th></tr><tr><td rowspan="3">A. Cách thức trình bày (25%)</td><td>Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...</td><td>20 – 25</td></tr><tr><td>Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...</td><td>15 – 20</td></tr><tr><td>Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...</td><td><15</td></tr><tr><td rowspan="3">B. Nội dung (50%)</td><td>Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.</td><td>40 – 50</td></tr><tr><td>Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...</td><td>30 – 40</td></tr><tr><td>Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...</td><td><30</td></tr><tr><td rowspan="2">C. Thuyết trình (25%)</td><td>Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...</td><td>15 – 25</td></tr><tr><td>Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...</td><td><15</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng điểm thuyết trình: A + B + C</td><td>100</td></tr></table> Thảo luận cặp đôi ? Theo em, tại sao khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh ? Trong các bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, em tâm đắc với bài học nào nhất? Vì sao? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hóa VIỆT NAM B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV.	PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY			Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm	A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...	20 – 25	Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	15 – 20	Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	<15	B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.	40 – 50	Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	30 – 40	Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...	<30	C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	<15	Tổng điểm thuyết trình: A + B + C		100	2. Bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới - Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp - Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân. - Thứ tư: Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY																													
Nội dung chấm	Tiêu chí	Điểm																											
A. Cách thức trình bày (25%)	Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lí, đảm bảo thời gian,...	20 – 25																											
	Sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	15 – 20																											
	Thiếu ý tưởng sáng tạo, chưa hợp lí, chưa đảm bảo thời gian,...	<15																											
B. Nội dung (50%)	Nội dung đầy đủ, phong phú, có tính chính xác, đúng yêu cầu, nguồn tài liệu rõ ràng, có tính giáo dục.	40 – 50																											
	Nội dung đầy đủ nhưng chưa phong phú, nguồn tài liệu chưa rõ ràng,...	30 – 40																											
	Còn ít tư liệu, chưa thể hiện đủ nội dung,...	<30																											
C. Thuyết trình (25%)	Tự tin, cuốn hút, nghiêm túc, bảo đảm thời gian, trả lời câu hỏi đúng trọng tâm,...	15 – 25																											
	Còn lúng túng, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ thuyết trình,...	<15																											
Tổng điểm thuyết trình: A + B + C		100																											

Dự kiến sản phẩm Các bài học Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân. Thứ tư: Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Khi tiến hành đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh - Mục tiêu này là sự lựa chọn của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta từ đầu thế kỉ XX. Mục tiêu độc lập dân ta đã đạt được thắng lợi quyết định. - Mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đạt đến trình độ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó là xã hội có hình thái kinh tế – xã hội đạt trình độ cao. - Kiên định mục tiêu có nghĩa là mục tiêu được xác định là đúng đắn. Đó là quy luật cơ bản của lịch sử Việt Nam, phù hợp với xu thế thời đại. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời

Câu 1: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp được thể hiện ở

- A. Khởi nguồn sáng tạo, chủ động
- B. Đổi mới từ tư duy, nhận thức đến thực tiễn hành động
- C. Nhân dân được phát huy quyền làm chủ, lao động sáng tạo.
- D. Kết hợp nội lực, ngoại lực tạo sức mạnh tổng hợp

Câu 2: Đổi mới vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân được thể hiện ở

- A. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân nảy sinh từ thực tiễn là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin
- C. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước, cả hệ thống chính trị.
- D. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ
- C. Đổi mới vì các quốc gia trong khu vực.
- D. Đổi mới vì lợi ích của nhân dân

Câu 4: Tại sao phải kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong đổi mới

- A. Vì bị Mỹ cô lập cấm vận
- B. Vì Việt Nam mới thoát khỏi chiến tranh
- C. Tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững
- D. Theo xu thế toàn cầu hóa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	A	C	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

GV giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm HS sưu tầm hình ảnh và giới thiệu một thành tựu gắn liền với công cuộc Đổi mới đất nước ở địa phương nơi HS sinh sống.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
